

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày: 31-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Xuân Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vạn Phúc

Ông Hoàng Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

HOÀNG ANH T, giới tính: nam; sinh ngày 11-6-1985 tại Hà Nội; trú tại: 55 L, phường V, quận Đ, Thành phố Hà Nội; tạm trú: 20/1/3, phường V, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Hoàng Văn T (chết) và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tháng 10-1999 bị Công an phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; tháng 12-2005, Công an phường Thành Công, quận Ba Đình phạt cảnh cáo về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 07-6-2007, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 20-01-2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-12-2011, đã đóng 50.000 đồng án phí HS-ST, 65.000 đồng án phí DS-ST và bồi thường dân sự 1.250.000 đồng; ngày 06-4-2012, bị Công an phường Thành Công xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2013 bị Công an phường Văn Chương, Hà Nội đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 2 năm;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-4-2022. (Có mặt).

Bị hại: Hoàng Anh D, sinh 1982

Địa chỉ: 23 T, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh . (Vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan: Lưu Thị N , sinh 1979

Địa chỉ: 22 T, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02-2020, qua giới thiệu của người quen nên Hoàng Anh T đến phụ việc cho anh Hoàng Anh D là chủ cửa hàng quần áo số 22 T, Phường 13, Quận 3. Trong quá trình làm việc, ở lại tại cửa hàng nên anh D để xe máy SH Mode biển số 60B2-xxx77 lại cho T sử dụng khi cần đi công việc mà không cần hỏi ý kiến của anh D trước khi sử dụng xe. Anh D cũng giao giấy đăng ký xe cho T giữ. Khoảng 13 giờ ngày 20-4-2020, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên T đem xe máy SH mode của anh D đến tiệm cầm đồ số 22 T, Phường 13, Quận 3 cầm cho bà Lưu Thị N với giá 6.000.000 đồng. Ban đầu bà N không đồng ý do xe người khác đứng tên nhưng T nói xe này do T mua lại nên bà N nhận cầm và đưa cho T ký tên vào hợp đồng cầm đồ, mỗi bên giữ một bản còn T giao xe SH mode cho bà N và 01 tờ giấy chứng minh nhân dân (bản phô tô) mang tên của T. Đến 14 giờ cùng ngày, T quay lại gặp chị N nói cầm thêm 4.000.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục quay lại nói muốn cầm thêm 8.000.000 đồng, tổng cộng cầm được là 18.000.000 đồng. Đến 20 giờ cùng ngày, T quay lại cửa hàng nói dối với anh D xe hư, để tại tiệm sửa xe, sáng hôm sau sẽ đem về. Sáng hôm sau, anh D đi lấy xe cùng T thì T nói để Tú tự đi một mình. Sau đó, T bỏ đi luôn, tắt điện thoại để anh D không liên lạc được. Ngày 11-5-2020, anh D đến Công an Phường 13, Quận 3 trình báo sự việc.

Qua điều tra, truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã tiến hành khởi tố vụ án, bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Anh T. Do T bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và khi hết hạn điều tra vụ án đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can. Đến ngày 10-4-2022, sau khi được gia đình cho biết việc bị Công an Quận 3 truy nã, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đầu thú và được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Hoàng Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản 87/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 07-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 xe máy SH Mode, dung tích 125cc, màu trắng-nâu, số máy JF51E0034xxx, số khung RLHJF5102DY034xxx, biển số 60B2-xxx77, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 04-2020 có giá 30.333.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 3825/KL-KTHS ngày 05-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Chữ viết họ tên “Hoàng Anh T” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Hoàng Anh T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M3 do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên “Hoàng Anh T” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Hoàng Anh T trên 3 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M3 có phải do cùng một người ký ra hay không.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe hiệu Honda SH Mode, màu trắng-nâu, biển số 60B2-xxx.77, số máy JF51E0034xxx, số khung RLHJF5102DY034xxx. Xe do bà Nguyễn Thị Thúy H đứng tên chủ sở hữu nhưng qua xác minh tại địa chỉ khu phố 5 phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai không có bà H đăng ký cư trú và cũng chưa ghi nhận vụ việc liên quan đến chiếc xe. Anh Hoàng Anh D khai mua xe của Nguyễn Quang D địa chỉ Pxx6 nhà NxD chung cư Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội với giá 47.000.000 đồng có làm giấy tờ viết tay nhưng anh D đã làm mất.

- 01 giấy đăng ký xe máy số 030500 mang tên Nguyễn Thị Thúy H, ghi biển số xe 60B2-xxx.77 và 01 hợp đồng cầm đồ cửa hàng cầm đồ Đ, ghi ngày 20-4-2020 bên A là Lưu Thị N, bên B là Hoàng Anh (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Anh Hoàng Anh D có yêu cầu nhận lại chiếc xe còn bà Lưu Thị N yêu cầu bị can T bồi thường số tiền 18.000.000 đồng đã cầm xe. Quá trình điều tra, gia đình bị can T đã liên hệ chị N để xin bồi thường nhưng hiện nay tiệm của chị N không còn hoạt động, không rõ ở đâu nên chưa bồi thường được.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 01-8-2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Hoàng Anh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Anh T thừa nhận hành vi phạm tội theo như bản Cáo trạng đã truy tố; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Vật chứng của vụ án, giao 01 xe hiệu Honda SH Mode, màu trắng-nâu, biển số 60B2-xxx.77 cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 xử lý; buộc bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000 đồng cho bà N.

Bị cáo Hoàng Anh T đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bản Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 07-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 02-2020, qua giới thiệu của người quen nên Hoàng Anh T đến phụ việc cho anh Hoàng Anh D là chủ cửa hàng quần áo số 22 T, Phường 13, Quận 3. Quá trình làm việc ở đây, anh D để xe máy SH Mode biển số 60B2-xxx77 lại cho T sử dụng khi cần đi công việc mà không cần hỏi ý kiến của anh D, đồng thời anh D cũng giao giấy đăng ký xe cho T giữ. Khoảng 13 giờ ngày 20-4-2020, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên T đem xe máy của anh D đến tiệm cầm đồ số 22 T Phường 13, Quận 3 cầm cho bà Lưu Thị N với tổng số tiền là 18.000.000 đồng, sau đó đã bỏ trốn là bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” trong trường hợp qui định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Hoàng Anh T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, do vậy bị cáo hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam và muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động nên đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; do đó áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi lượng hình là có căn cứ.

[5] Về hậu quả của vụ án: sau khi chiếm đoạt chiếc xe bị cáo đã đem cầm cho bà N với số tiền 18.000.000 đồng, quá trình điều tra bà N yêu cầu bồi thường số tiền trên và phía bị cáo cũng đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện và không có gì trái với pháp luật, do vậy buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho bà N là có căn cứ.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe máy biển số 60B2-xxx.77 do bà Nguyễn Thị Thúy H đứng tên chủ sở hữu nhưng qua xác minh tại địa chỉ khu phố 5 phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai không có bà H đăng ký cư trú và cũng chưa ghi nhận vụ việc liên quan đến chiếc xe. Anh Hoàng Anh D khai mua xe của Nguyễn Quang D, địa chỉ Pxx6 nhà NxD chung cư Trung Hòa Nhân Chính,

Thanh Xuân, Hà Nội với giá 47.000.000 đồng có làm giấy tờ viết tay nhưng anh D đã làm mất; do vậy giao chiếc xe trên cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 10 tháng 4 năm 2022.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Lưu Thị N số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại một xe máy hiệu Honda, loại SH Mode, màu trắng-nâu, biển số 60B2-xxx77, số máy: JF51E0034xxx, số khung: RLHJF5102DY034xxx. Tình trạng xe cũ, trầy xước, không kiểm tra tình trạng máy bên trong. Nếu quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày ra thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo trong vụ án thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

(Tài sản giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 theo Lệnh nhập kho vật chứng số 324/LNK-ĐTTH ngày 02-7-2020 của Công an Quận 3).

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng (chín trăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại và người có quyền lợi liên quan được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA